

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Điều Thị B, sinh năm 1997

Cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Ông Điều D, sinh năm 1995

Nơi đăng ký thường trú: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại Cơ sở cai nghiện ma tỉnh Bình Phước;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Điều Thị B và ông Điều D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Điều Thị B và ông Điều D thống nhất thoả thuận giao 03 người con chung Điều N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2015; Điều H, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2016 và Điều Thị Nh, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2021 cho bà Điều Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Thời hạn giao con chung kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Điều Thị B và ông Điều D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Điều Thị B và ông Điều D thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Điều Thị B tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Điều Thị B đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008014 ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước. Số tiền còn lại 150.000 đồng được trả lại cho bà Điều Thị B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Công